

Bản án số: 154/2018/HSST
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Việt A; sinh ngày ... tháng ... năm ... tại thành phố U, tỉnh Q; nơi cư trú: tổ ... khu ..., phường ..., thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Tuyết M; chưa có vợ; có 01 con sinh ngày 01/5/2018; tiền án: Ngày 05/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (được giảm án) và đã thi hành xong án phí; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/12/2012, Công an thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt tạm giam ngày 03/6/2018; hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị M; sinh ngày: ...; địa chỉ: Tổ 23, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.

2. Anh Ngô Chiến T; sinh ngày: ...; địa chỉ: Tổ 41, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Những người chứng kiến:

1. Ông Từ Quang T; sinh ngày: ...; địa chỉ: Tổ 36B, khu 10, phường Quang Trung, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.

2. Ông Bùi Quang H; sinh năm: ...; địa chỉ: Tổ 36B, khu 10, phường Quang Trung, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.

3. Ông Lê Ngọc S; sinh ngày: ...; địa chỉ: Tổ 9A, khu 3, phường Quang Trung, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị Mai Lan H; sinh ngày: ...; địa chỉ: Tổ 38, khu 10, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K; sinh ngày: ...; địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Q; có mặt ngày 20/11/2018, vắng mặt ngày 27/11/2018.

3. Ông Hoàng N; sinh ngày: ...; địa chỉ: Tổ 2, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.

Những người khác tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Đ; chức vụ, đơn vị công tác: ..., thành phố U, tỉnh Q; có mặt ngày 20/11/2018, vắng mặt ngày 27/11/2018.

2. Ông Bùi Văn V; chức vụ, đơn vị công tác: ..., thành phố U, tỉnh Q; có mặt ngày 20/11/2018, vắng mặt ngày 27/11/2018.

3. Ông Nguyễn Hoàng P; chức vụ, đơn vị công tác: ..., thành phố U, tỉnh Q; có mặt ngày 20/11/2018, vắng mặt ngày 27/11/2018.

4. Ông Nguyễn Hồng Q; chức vụ, đơn vị công tác: ..., thành phố U, tỉnh Q; có mặt ngày 20/11/2018, vắng mặt ngày 27/11/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 17/5/2018, tại tổ 36B Khu 10, phường ..., thành phố U, Công an phường Q đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Việt A. Công an đã phát hiện thu giữ: tại túi quần phía sau bên phải Việt A đang mặc 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Nguyễn Việt A, số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); thu trong ngăn nhỏ của ví 01 túi nilon màu trắng KT(1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu tại hai túi quần phía trước 02 điện thoại di động (một điện thoại IPHONE 6 màu trắng - vàng, một điện thoại SAMSUNG galaxy A5 màu vàng), 01 bật lửa ga màu đỏ. Cơ quan Công an đã niêm phong 01 túi nilon màu trắng KT(1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên theo đúng quy định. Kiểm tra xe mô tô Honda WAVE ZX màu đỏ-đen BKS 14T1-0106 do Việt Anh điều khiển, Công an thu tại móc treo đồ giữa phần đầu xe 01 túi vải màu ghi KT(10x10)cm, bên trong túi vải có 06 túi nilon nhỏ có kích thước cụ thể như sau: 04 túi nilon màu trắng cùng kích thước (3x3)cm, 01 túi nilon màu trắng KT(4x6)cm, 01 túi nilon KT(4x7)cm bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng đục. Cơ quan Công an đã niêm phong 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu

trắng trên. Việc kiểm tra, thu giữ và niêm phong các vật chứng nêu trên có các ông Bùi Quang H, Lê Ngọc S, Từ Quang T chứng kiến.

Tại bản giám định số 404/GĐMT ngày 20/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: 01 túi nilon thu trong ví của Nguyễn Việt A được ký hiệu M1, các túi nilon thu trong túi vải trên xe mô tô do Nguyễn Việt A điều khiển được ký hiệu từ M2 đến M7.

Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M6 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng như sau:

- + M1: 0,136 gam (không phẩy một ba sáu gam).
- + M2: 0,214 gam (không phẩy hai mươi bốn gam).
- + M3: 0,23 gam (không phẩy hai ba gam).
- + M4: 0,158 gam (không phẩy một năm tám gam).
- + M5: 0,232 gam (không phẩy hai ba hai gam).
- + M6: 0,494 gam (không phẩy bốn chín bốn gam).

Tổng khối lượng mẫu vật gửi giám định (M1 đến M6) là 1,464gam (một phẩy bốn sáu bốn gam).

Mẫu vật M7 (gói có KT 4x7 cm) gửi giám định là ma túy; Loại Ketamine; khối lượng 1,112 gam (một phẩy một một hai gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt A khai: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/5/2018, sau khi làm hết ca, từ phân xưởng cơ giới cơ khí 1, Công ty than U, Nguyễn Việt A ra đoạn đường trước cửa nhà sàng 36 Uông Thượng, thuộc phường V, U để đón xe về nhà. Đứng đợi khoảng 15 phút, Việt A thấy một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi đi xe mô tô hiệu Honda ZX màu đỏ-đen đi qua, Việt Anh vẫy xe hỏi đi nhờ, người đàn ông đồng ý dừng xe lại, Việt A lên ngồi sau xe. Trên đường đi qua nói chuyện, người đàn ông này nói nhà ở xã Điện Công, thành phố U, đang trên đường về nhà, nên tiện đường Việt A nhờ người này chở về khu vực chợ Chiều phường Q. Khi đi đến khu vực đường bê tông lồi rẽ vào chợ Chiều người đàn ông này rủ Việt A vào quán uống bia, Việt A nói “anh cứ vào ngồi trước đi, em mượn xe vào cổng chợ mua ít đồ rồi quay lại” người đàn ông này đồng ý. Khi Việt A điều khiển xe mô tô đi được khoảng 50m thì gặp Công an phường Q, thành phố U dừng xe yêu cầu kiểm tra, Việt A vòng xe vào ngõ cạnh chợ dừng xe lại, xe bị đỗ rồi Việt A bỏ chạy vào một nhà dân ở cuối ngõ, Công an đuổi theo không chế đưa Việt A ra trước sân nhà dân ở cạnh đó và kiểm tra người Việt A. Công an đã thu giữ những vật chứng nêu trên. Nguyễn Việt A khai: không biết tại sao túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng lại có trong ví là của mình; 01 túi vải treo ở đầu xe máy, bên trong có 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng do đâu mà có Việt A không biết, vì khi mượn xe mô tô của người đàn ông trên đi Việt A không để ý; 02 (hai) điện thoại di động Công an thu giữ là do Việt A nhặt được vào khoảng 6 giờ 20 ngày 17/5/2018 trên đường đến chỗ làm tại trước cửa nhà sàng 36 Uông Thượng, thuộc phường V, thành phố U. Sau khi kiểm tra thấy điện thoại IPHONE 6 màu trắng-vàng có số sim trong máy 01636991785 không cài mật

khẩu khóa máy, Việt A đã sử dụng điện thoại này để liên lạc, đến khi bị Công an kiểm tra thu giữ hai điện thoại trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt A thừa nhận mình mua ma túy của một người không quen biết ở Hải Phòng trước đó khoảng một tuần rồi cất giấu trong ví của mình để sử dụng thì bị Công an thu giữ. Bị cáo không thừa nhận số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ trên xe mô tô là của mình. Xe mô tô bị cáo mượn của người không quen biết. Bị cáo cho rằng: Chiều ngày 17/5/2018, khi bị cáo đi xe gần đến chợ Chiều thì bị một nhóm người mặc quần áo dân sự đuổi theo, bị cáo hoảng sợ nên vút xe bỏ chạy.

Những người chứng kiến là các ông Bùi Quang H, ông Từ Quang T và ông Lê Ngọc S có mặt ở đó chứng kiến đều khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2018 khi đang ở tổ 36B, khu 10, phường Q thì thấy có khoảng 4 đến 5 người Công an phường Q đuổi theo một thanh niên (sau này biết là Nguyễn Việt A) chạy vào sân nhà anh Tr. Công an không chế được đưa ra ngoài, kiểm tra thu giữ tại túi quần sau Việt A đang mặc 01 ví giả da và đặt ví giả da xuống đất trước mặt Việt A và mời tổ dân phố chứng kiến. Tại đây Công an kiểm tra thu trong ví có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt A và 1.000.000đ (một triệu đồng), thu tại ngăn nhỏ trong ví có 01 túi nilon KT (1,5x1,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó Công an kiểm tra xe máy HONDA Wave ZX BKS 14T1- 0106 mà Việt A vừa điều khiển thu tại móc treo đồ 01 túi vải KT khoảng (10x10)cm, trong có 6 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Công an đã tiến hành niêm phong các túi nilon chứa tinh thể màu trắng trên.

Ngày 08/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố U đã tổ chức thực nghiệm điều tra, tại nơi đã tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Việt A bằng cách dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi, đo đạc, chụp ảnh, vẽ sơ đồ. Kết quả thể hiện: Vị trí Công an phường Q, yêu cầu Nguyễn Việt A dừng xe mô tô để kiểm tra là đường ngõ đi vào chợ Chiều, thuộc tổ 36B, khu 10, phường Q, đường rộng 3,5m. Vị trí Nguyễn Việt A vút xe bỏ chạy là đầu ngõ, cách đường bê tông vào chợ là 9,8m, cách bờ tường nhà anh Cường 2,15m, cách vị trí Việt A bị Công an phường Q khống chế là 41m. Tại vị trí khống chế Việt A là khu vực trước nhà ông Bùi Quang Tr, cách vị trí ông Bùi Quang H (người làm chứng) đang ngồi là 16m. Ngay sau khi Công an phường Q khống chế Nguyễn Việt A dẫn sang sân nhà ông Bùi Quang Th, cách chỗ khống chế ban đầu là 7m và cách vị trí xe mô tô 34m. Ông Bùi Quang H đi đến xem và chứng kiến. Tại đây, Công an thu giữ ví và điện thoại trên người Việt A, đặt ví xuống đất trước mặt Việt A. Cùng lúc này Công an phường dắt xe mô tô đến trước mặt Việt A, đồng mời người chứng kiến để lập biên bản kiểm tra hành chính và niêm phong vật chứng túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã thu giữ. Việc truy đuổi, khống chế, kiểm tra, niêm phong, thu giữ các tài sản vật dụng của Nguyễn Việt A diễn ra ban ngày, tầm nhìn không bị che khuất, nhiều người chứng kiến một cách khách quan và được lập biên bản theo đúng quy định.

Sau khi bị cáo Nguyễn Việt A có đơn yêu cầu giám định dấu vân tay trên những túi nilon chứa chất ma túy mà Công an phường Q, thành phố U đã thu giữ,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Ngày 27/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số: 15/GĐVT kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên 07 (bảy) túi nilon gửi giám định”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh được xe mô tô do bị cáo điều khiển là của chị Ngô Thị Minh bị mất trộm. Khi bị cáo điều khiển xe đó vào ngày 17/5/2018 thì xe mô tô mang biển kiểm soát giả.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 19/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có Thông báo số: 01/2018/TB-TA kèm theo Công văn số: 1014/CV-TA yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí bổ sung tài liệu, chứng cứ: 1) Đoạn phim (video) ghi hình và ghi âm mà cơ quan Công an phường Q, thành phố U đã ghi lại trong quá trình khám xét, thu giữ số ma túy cùng những vật chứng khác; 2) thu thập chứng cứ nhằm xác định nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trên xe mô tô Honda do bị can Nguyễn Việt A điều khiển và các chứng cứ nhằm xác định trước và tại thời điểm bị kiểm tra hành chính, bị can Nguyễn Việt A có biết hay không biết số ma túy bị thu giữ trên xe mô tô do mình điều khiển. Tuy nhiên, tại Công văn số 140/BC ngày 23/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phúc đáp cho Tòa án nêu: chỉ cung cấp bổ sung được đoạn phim (video) ghi hình và ghi âm mà cơ quan Công an phường Q, thành phố U đã ghi lại trong quá trình khám xét, thu giữ số ma túy cùng những vật chứng khác của bị cáo, mà không cung cấp được các chứng cứ khác theo yêu cầu của Tòa án.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKSUB ngày 11 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Việt A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự về 02 (hai) hành vi: 1) Tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) trong ví thu trên người của bị cáo và 2) Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ketamine và Methamphetamine) trong túi vải màu ghi treo trên xe mô tô do bị cáo điều khiển. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: hành vi của bị cáo Nguyễn Việt A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2018 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 ĐTDD (một điện thoại IPHONE 6 màu trắng - vàng có số sim 01636991785, một điện thoại SAMSUNG galaxy A5 màu vàng); Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy sau giám định còn lại cùng các túi nilon, trong niêm phong số 15/GĐMT ngày 27/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q, cùng 01 túi vải KT(10x10)cm, 01 bật lửa ga màu đỏ không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Việt A và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] *Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Ketamine và Methamphetamine) trên xe mô tô mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận số ma túy trên xe mô tô là của mình. Bị cáo khai không biết số ma túy trên xe mô tô do đâu mà có, vì xe mô tô không phải của bị cáo mà do bị cáo mượn của người khác. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng bị cáo khai gian dối với quan điểm: “không ai giao xe cho một người không quen biết quản lý, sử dụng”. Quan điểm này có cơ sở, nhưng chỉ là nhận định có tính chất suy đoán, không phải là chứng cứ để buộc tội. Theo quy định tại Điều 15 và điểm h khoản 1 Điều 61 của Bộ luật tố tụng hình sự:

tung; bị cáo không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội”. Những tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, không có chứng cứ trực tiếp nào để chứng minh xe mô tô hay số ma túy trên xe mô tô là của bị cáo. Khoảng cách từ vị trí bị cáo vớt xe bỏ chạy đến vị trí bị cáo bị bắt giữ và khám xét là 41m, khu vực chợ Chiều đông người nhưng không có ai quản lý xe ngay và liên tục trong thời gian truy đuổi, khám xét bị cáo. Mặt khác, quá trình điều tra, xác minh được: xe mô tô thuộc sở hữu của người khác bị mất trộm trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án trước; không có chứng cứ nào chứng minh ai là người giao cho bị cáo quản lý, sử dụng xe mô tô; bị cáo điều khiển xe mô tô không có nghĩa mọi thứ trên xe mô tô (trong đó có ma túy) là của bị cáo; kết quả giám định vỏ túi nilon chứa ma túy trên xe cũng không tìm thấy dấu vân tay của bị cáo; bị cáo không buộc phải biết trong túi vải màu ghi (hai lớp) treo trên xe do bị cáo điều khiển có ma túy hay không có ma túy (không có lỗi - một trong những yếu tố bắt buộc của cấu thành tội phạm mà cơ quan tiến hành tố tụng phải chứng minh). Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ về vấn đề này nhưng cũng không bổ sung được và nếu Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung một lần nữa cũng không thể thực hiện được. Do đó, không có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe mô tô do mình điều khiển vào chiều ngày 17/5/2018.

Bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự: có 02 chất ma túy khác nhau (Methamphetamine và Ketamine) quy định tại 02 điểm (c và g) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: cần phải tính tổng khối lượng (theo tỷ lệ phần trăm) các chất ma túy làm cơ sở cho việc truy tố và quyết định hình phạt (lượng hình). Mặc dù Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không đề cập nhưng vẫn đảm bảo việc truy tố và xét xử đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (0,136 gam Methamphetamine) trong ví thu trên người của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung đoạn Video ghi hình và ghi âm trực tiếp thời điểm Công an phường Q kiểm tra, thu giữ ma túy trong ví của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các ông Bùi Quang H, ông Từ Quang Tg và ông Lê Ngọc S có mặt trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo đang tàng trữ ma túy trên người thì bị thu giữ. Quá trình thu giữ, bảo quản, giao nhận và giám định ma túy đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với vật chứng bị thu giữ và bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q. Chiếc ví giả da để trong túi quần thuộc sở hữu của riêng bị cáo, bị cáo buộc phải biết có ma túy trong đó và bị cáo cũng thừa nhận. Bị cáo không được phép tàng trữ ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/5/2018, tại tổ 36 B khu 10, phường Q, thành phố U, tỉnh Q, Nguyễn Việt A có hành vi tàng trữ trái phép 0,136 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phường Q, thành phố U, tỉnh Q kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

[3] Methamphetamine là chất ma túy rất độc bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo không được phép tàng trữ ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong ví của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” ...

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một

trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Năm 2016, bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

[6] Giai đoạn điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo, nhưng tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng ở mức độ nhất định, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy đã tàng trữ (0,136 gam Methamphetamine), Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhân thân xấu, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[8] Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ của bị cáo:

Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, chiếc ví giả da màu nâu là công cụ phạm tội chứa chất ma túy, 01 túi vải KT màu ghi, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) sim điện thoại mang số thuê bao 01636.991.785 thu của bị cáo hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Số tiền 1000.000đ (một triệu đồng), 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng-trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng bị cáo khai nhận được. Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí chưa làm thủ tục thông báo công khai tìm chủ sở hữu để xử lý theo quy định tại Điều 230 của Bộ luật dân sự, nên cần trả lại Cơ quan điều tra tiến hành các thủ tục theo luật định, mà chưa đủ cơ sở để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 230 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
 2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/6/2018).
 3. Tịch thu và tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định (trong các phong bì niêm phong số: 15/GĐVT, 15/GĐVT (số 01) và 15//GĐVT (số 02) cùng ngày 13/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q; 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 túi vải KT(10x10)cm; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) sim điện thoại mang số thuê bao 01636.991.785.
 4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A: 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Việt A và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).
 5. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U, tỉnh Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng-trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng để thông báo công khai tìm chủ sở hữu và giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Tình trạng những vật chứng theo Biên bản giao vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Công an thành phố U và Chi cục thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Q và Biên bản giao vật chứng ngày 26/11/2018 giữa Tòa án nhân dân thành phố U và Chi cục thi hành án dân sự thành phố thành phố U, tỉnh Q.
6. Buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
 7. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm